

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINA2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 21/2023/VC2-CBTT

V/v: Giải trình điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Ngày 15 tháng 04 năm 2023, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINA2, Kết luận của Kiểm toán viên:

“Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

Trong thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán, Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 3859/QĐ-CTHN-TTKT10-XPVPHC về xử lý vi phạm hành chính về thuế cho giai đoạn năm 2019-2020. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được điều chỉnh cụ thể như sau:



Năm 2021				
Mã số	Số đã báo cáo VND	Số điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND	
I - Báo cáo tài chính riêng				
a/ Bảng cân đối kế toán riêng				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	51.050.770.669	65.767.912.974	14.717.142.305
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	105.573.114.522	90.855.972.217	(14.717.142.305)
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	20.142.098.788	6.496.625.421	(13.645.473.367)
+ LNST chưa phân phối năm nay	421b	85.431.015.734	84.359.346.796	(1.071.668.938)
b/ Báo cáo kết quả kinh doanh riêng				
- Chi phí khác	32	4.770.035.055	5.841.703.993	1.071.668.938
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	85.431.015.734	84.359.346.796	(1.071.668.938)
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng				
- Lợi nhuận trước thuế	01	105.310.810.935	104.239.141.997	(1.071.668.938)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(113.339.568.024)	(112.267.899.086)	1.071.668.938
II- Báo cáo tài chính hợp nhất				
a/ Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	51.990.392.690	66.707.534.995	14.717.142.305
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	82.101.020.594	67.383.878.289	(14.717.142.305)
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	21.084.996.183	7.439.522.816	(13.645.473.367)
+ LNST chưa phân phối năm nay	421b	61.016.024.411	59.944.355.473	(1.071.668.938)
b/ Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất				
- Chi phí khác	32	5.116.094.935	6.187.763.873	1.071.668.938
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	61.401.110.352	60.329.441.414	(1.071.668.938)
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.349	2.358	(991)
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
- Lợi nhuận trước thuế	01	75.235.423.339	74.163.754.401	(1.071.668.938)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(98.703.141.626)	(97.631.472.688)	1.071.668.938

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu: VT, BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINA2



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Trọng Hùng